TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/KDTM-ST
Ngày: 31/5/2023
V/v: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Văn

2. Bà Đặng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2023/TLST - KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc " *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2023/QĐST - KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A; địa chỉ: Số 169 phố LĐ, phường HL, Hạ, quận HM, thành phố HN; người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng A tỉnh Quảng Bình; Người được ủy quyền lại: Ông Dương Xuân T- Phó giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh Quảng bình; theo văn bản ủy quyền số: 1375/2023/NHCS-UQ ngày 01/01/2023; địa chỉ: Số 108 đường Bạch Đằng, phường ĐNĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB. Ông T có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Vũ T- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc địa chỉ công ty: Khu công nghiệp Tây Bắc, tổ dân phố 7 phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2020, bản tự khai và trong quá trình giải

quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Dương Xuân T trình bày:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 03/2022/HĐTD ngày 14/01/2022, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL01 ngày 11/02/2022 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL02 ngày 07/03/2022 giữa Chi nhánh Ngân hàng A tỉnh Quảng Bình và Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT, theo đó Chi nhánh Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Quảng Bình đã cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT vay vốn từ chương trình cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất với tổng số tiền cho vay 313.600.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười ba triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn); thời hạn cho vay 11 tháng kể từ ngày giải ngân món vay đầu tiên; ngày vay đầu tiên 14/01/2022, ngày hết hạn 14/12/2022; mục đích sử dụng vốn vay: Trả lương ngừng việc cho người lao động tháng 11, tháng 12/2021, trả lương phục hồi sản xuất tháng 01/2022; lãi suất cho vay 0%/năm; lãi suất quá hạn 12%/năm, cụ thể các lần nhận tiền vay theo Hợp đồng và các phụ lục hợp đồng sau:

Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD ngày 14/01/2022 với số tiền: 129.360.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL01 ngày 11/02/2022 với số tiền: 121.520.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mốt triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL02 ngày 07/03/2022 với số tiền: 62.720.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

Ngày 14/12/2022, khoản vay của Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT theo Hợp đồng tín dụng số: 03/2022/HĐTD ngày 14/01/2022, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL01 ngày 11/02/2022 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL02 ngày 07/03/2022 đã bị chuyển nợ quá hạn.

Đến ngày 31/5/2023 tổng số tiền mà Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT phải trả cho Chi nhánh Ngân hàng A với số tiền là 330.921.030 đồng (bằng chử: Ba trăm ba mươi triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn, không trăm ba mươi đồng), trong đó: Số tiền dư nợ gốc là 313.600.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 17.321.030 đồng.

Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Quảng Bình đã phát hành thông báo nợ đến hạn, thông báo chuyển nợ quá hạn gửi cho Công ty theo đúng quy định. Mặt khác sau khi chuyển nợ quá hạn Chi nhánh Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Quảng Bình đã làm việc với lãnh đạo Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT để thỏa thuận kế hoạch trả nợ, tuy nhiên phía Công ty không chấp hành kế hoạch trả nợ đã cam kết với Chi nhánh NHA tỉnh Quảng Bình.

Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT đã vi phạm Hợp đồng tín dụng và các phụ lục Hợp đồng tín dụng khi vay vốn với Ngân hàng A.

Để thu hồi vốn cho nhà nước, Ngân hàng A kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tuyên buộc Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT phải trả nợ cho Ngân hàng A số tiền cụ thể như sau:

Tổng số tiền nợ phải trả đến ngày 31/5/2023 số tiền là 330.921.030 đồng (bằng chử: Ba trăm ba mươi triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn, không trăm ba mươi hai đồng), trong đó: Số tiền dư nợ gốc là 313.600.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 17.321.030 đồng. Và số tiền lãi trả chậm sau ngày 31/5/2023 đến khi tất toán nợ ngân hàng.

Đối với người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập gửi cho bị đơn đến Tòa án để làm việc, nhưng đại diện theo pháp luật là ông Lê Vũ T không đến, sau đó Toà án cũng đã gửi giấy triệu tập lần 2 đến Toà án để giải quyết nhưng tại công văn số: 15/CV-TT ngày 05/4/2023 ông Lê Vũ Tcó công văn xin tạm hoãn buổi làm việc với lý do về sức khoẻ không đến tham gia buổi làm việc được và sau đó Toà án tiếp tục triệu tập đến để làm việc nhưng đại diện theo pháp luật của bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai và tài liệu chứng cứ gửi cho Tòa án. Ngày 04/5/2023 ông Lê Vũ T người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT đã gửi bản tự khai trình bày:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 01/2022 Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT phải tạm dừng sản xuất do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid dẫn đến doanh thu sụt giảm nghiêm trọng, do đó Công ty phải vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình để trả lương ngừng việc cho Người lao động. Đến nay, Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT vẫn đang phải tạm dừng sản xuất, tài chính vô cùng khó khăn nên tạm thời chưa thể chi trả hết toàn bộ công nợ với Ngân hàng A.

Theo các Biên bản làm việc giữa hai bên, tính đến ngày 28/02/2023 số tiền mà Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT chưa thanh toán cho Ngân hàng A là 321.435.704 đồng, trong đó số tiền gốc là 313.600.000 đồng, số tiền lãi 7.835.704 đồng. Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT cam kết lộ trình thanh toán như sau:

Lần 1 thanh toán vào ngày 30/06/2023, số tiền: 50.000.000 đồng

Lần 2 thanh toán vào ngày 30/07/2023, số tiền: 50.000.000 đồng.

Lần 3 thanh toán vào ngày 30/08/2023, số tiền: 100.000.000 đồng.

Lần 4 thanh toán vào ngày 30/09/2023, số tiền còn lại (tính theo gốc và lãi đến thời điểm thanh toán).

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Lê Vũ Tkhông đến Toà án để tham gia tố tụng nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT phải thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng A **với** tổng số tiền phải trả tính đến ngày 31/5/2023 là 330.921.030 đồng (bằng chử: Ba trăm ba mươi triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn, không trăm ba mươi hai đồng), trong đó: Số tiền dư nợ gốc là 313.600.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 17.321.030 đồng. Và số tiền lãi trả chậm sau ngày 31/5/2023 đến khi tất toán nợ ngân hàng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT là ông Lê Vũ Tvắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên không có lời trình bày và có ý kiến tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Công ty TNHH xuất nhập khẩu Công nghiệp TT đại diện theo pháp luật là ông Lê Vũ Tlàm Giám đốc có địa chỉ trụ sở tại: Khu Công Nghiệp Tây Bắc, tổ dân Phố 7, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Ngân hàng Ngân hàng A và Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT là các tổ chức có đăng ký kinh doanh, mục đích kinh doanh có lợi nhuận; đồng thời, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT phải thanh toán các khoản nợ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã thụ lý, giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, đối với bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT đại diện theo pháp luật là ông Lê Vũ Tkhông đến Tòa án hoà giải và vắng mặt tại các lần Tòa án đã triệu tập. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi trực tiếp cho công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT giấy triệu tập và tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự cũng như Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT nhưng đại diện Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT là ông Lê Vũ Tđều vắng mặt các buổi làm việc. Ngày 04/5/2023 đại diện của Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT đã có bản tự khai gửi cho Toà án

Ngày 04/5/2023 Tòa án tống đạt trực tiếp cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT đồng thời đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Công Ty hợp lệ nhưng đại diện bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và tiến hành niêm yết tại địa chỉ cư trú và làm việc của bị đơn. Ngày 15/5/2023, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên Công ty TNHH TT ông Lê Vũ Tvắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2023/QĐST-KDTM ngày 15/5/2023 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 31/5/2023, đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố và trụ sở UBND phường nơi bị đơn có trụ sở làm việc. Tại phiên tòa lần thứ hai ngày 31/5/2023 bị đơn Công ty TNHH TT đại diện theo pháp luật là ông Lê Vũ T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngân hàng A ký kết Hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT đúng với chức năng hoạt động của Ngân hàng quy định tại Điều 98 Luật tổ chức tín dụng và quyết định số: 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Các bên ký kết Hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không khiếu nại nội dung trong các Hợp đồng. Vì vậy, các Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thi hành.

[2.2]. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD ngày 14/01/2022 với số tiền: 129.360.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu ba trăm sáu mươi

ngàn đồng chẵn). Phụ lục hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL01 ngày 11/02/2022 với số tiền: 121.520.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mốt triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn), Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL02 ngày 07/03/2022 với số tiền là 62.720.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

Ngày 14/12/2022, khoản vay của Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT theo Hợp đồng tín dụng số: 03/2022/HĐTD ngày 14/01/2022, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL01 ngày 11/02/2022 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL02 ngày 07/03/2022 đã bị chuyển nợ quá hạn theo Hợp đồng bảo đã ký ở trên phù hợp với các Điều 335, 336 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3]. Theo các chứng từ do Ngân hàng A cung cấp tính đến ngày 31/5/2023 với tổng số tiền là 330.921.030 đồng (bằng chử: Ba trăm ba mươi triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn, không trăm ba mươi đồng), trong đó: Số tiền dư nợ gốc là 313.600.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 17.321.030 đồng. Và số tiền lãi trả chậm sau ngày 31/5/2023 đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho ngân hàng là có căn cứ.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A thì tính đến ngày 31/5/2023, Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT còn nợ Ngân hàng A với tổng số tiền là 330.921.030 đồng (bằng chử: Ba trăm ba mươi triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn, không trăm ba mươi đồng), trong đó: Số tiền dư nợ gốc là 313.600.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 17.321.030 đồng. Và số tiền lãi trả chậm sau ngày 31/5/2023 đến khi tất toán nợ ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT để thu hồi các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

2. Buộc Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT phải thanh toán cho Ngân hàng A đến này 31/5/2023 với tổng số tiền là 330.921.030 đồng (bằng chử: Ba trăm ba mươi triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn, không trăm ba mươi đồng), trong đó: Số tiền dư nợ gốc là 313.600.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 17.321.030 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD ngày 14/01/2022, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL01 ngày 11/02/2022, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL02 ngày 07/03/2022 mà các bên đã ký kết.

Kể từ ngày 01/6/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD ngày 14/01/2022, Phụ lục hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL01 ngày 11/02/2022, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 03/2022/HĐTD/PL02 ngày 07/03/2022 mà các bên đã ký kết.

3. Trong trường hợp Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên (kể cả tiền lãi phát sinh) thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT để thu hồi các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp TT phải chịu nộp tiền án phí với số tiền là 16.546.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn Ngân hàng A không phải nộp tiền án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ